TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến

Thư ký phiên họp: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Hà Thị D, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là chị Hà Thị D trình bày: chị Hà Thị D và anh Đỗ Văn L có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền Hạ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/8/2014. Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến ngày 15/6/2015 chị D đã bỏ đi vào miền Nam làm ăn, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Đến nay chị D có công việc về quê mới biết là anh Đỗ Văn L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D là người mất tích và Tòa án đã tuyên bố chị D là người mất tích và sau đó giải quyết cho anh L được ly hôn với

chị D; Nên chị D làm đơn đề nghị Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố chị D là người mất tích, còn đối với quan hệ hôn nhân Tòa án đã giải quyết cho vợ chồng ly hôn chị D không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn L trình bày: giữa anh L và chị D có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền Hạ, huyện Bá Thước. Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn; vào ngày 15/6/2015 chị D đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương không có tin tức, địa chỉ; gia đình có tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức, nên anh L có làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị D là người mất tích. Sau khi Tòa án thực hiện việc thông báo tìm kiếm theo quy định, nhưng vẫn không có tin tức về chị D nên Tòa án đã giải quyết tuyên bố chị D là người mất tích và sau đó Tòa án đã giải quyết cho anh L được ly hôn với chị D. Nay chị D đã trở về địa phương, nên anh L đề nghị Tòa án giải quyết hủy bỏ quyết định tuyên bố chị D mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Toà án áp dụng: Điều 363, 365, 366, 369, 370, 390 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hà Thị D, hủy bỏ quyết định tuyên bố chị Hà Thị D mất tích.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Hà Thị D phải chịu trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn L vắng mặt tại phiên họp, nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh L

[2] Về nội dung yêu cầu: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị D và anh Đỗ Văn L là hôn nhân hợp pháp; Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ ngày 15/6/2015 chị D đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương không có tin tức, địa chỉ nên anh L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D

là người mất tích và tại Quyết định số 42/2017/QĐDS-ST ngày 08/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên bố chị Hà Thị D là người mất tích.

Xét yêu cầu của chị Hà Thị D thấy rằng: chị D đang còn sống và đã trở về địa phương, được công an xã X xác nhận vào ngày 20/12/2018; Chị D có yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố chị D là người mất tích là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của chị D, hủy bỏ quyết định tuyên bố chị Hà Thị D mất tích.

[3] Về lệ phí: Chị Hà Thị D phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 149, 370, 371, 372, 390 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Hà Thị D,

Hủy bỏ Quyết định số 42/2017/QĐDS-ST ngày 08/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân về việc tuyên bố chị Hà Thị D là người mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001342 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Hà Thị D đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;

THẨM PHÁN

- Người có quyên lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã X;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Minh Tiến